

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 7 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt: Chị H; anh T vắng mặt phiên tòa lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2021, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hậu; lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1996 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị H trình bày: Cuộc sống chung của vợ chồng chị ngay từ những ngày đầu đã xảy ra nhiều va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do anh T có tính hay ghen, thường hay ghen tuông vô cớ, cảm đoán không cho chị đi làm. Dù chị đi cấy thuê cùng mẹ đẻ, chị em dâu, hay đi làm bất cứ việc gì bên ngoài về anh T cũng ghen tuông, gây sự đánh chửi chị. Anh T là người lười biếng, không chịu lao động và còn hay uống rượu say về mắng chửi và có những hành vi bạo hành gia đình đối với chị. Đặc biệt là vào mỗi dịp tết Nguyên đán, mỗi khi bố mẹ 02 bên gia đình có cỗ, anh T lại uống rượu say, đánh chửi chị, chửi luôn cả bố mẹ đẻ chị. Chị H không chịu đựng được nên đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó 02 bên gia đình hòa giải, động viên, chị lại về chung sống cùng anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi, ngày càng quá đáng hơn. Chị và anh T đã chính thức sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Anh Nguyễn Văn T xác nhận: Vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến tháng 5/2017, thì xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng có lời qua tiếng lại, anh nóng tính có tát chị H vài cái, thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay, anh đã nhận lỗi và nhiều lần nhờ bố mẹ 02 bên gia đình hòa giải, động viên nhưng chị H vẫn không chịu về chung sống đoàn tụ cùng anh. Nay các con của anh đều đã lớn nên anh yêu cầu xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 và Nguyễn Văn S, sinh năm 2000, đều đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành, tự lập theo quy định pháp luật. Vợ chồng không phải trách nhiệm nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương xã H tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, hướng dẫn làm bản tự khai, ghi lời khai của anh Nguyễn Văn T. Anh T có cung cấp lời khai nhưng từ chối ký biên bản lấy lời khai và vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc khi Tòa án triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T; các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, Người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; riêng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T; về con, tài sản và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Thị H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, nhưng anh T từ chối ký biên bản lấy lời khai và vắng mặt tất cả các buổi làm việc khi Tòa án triệu tập, gây cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự khác và hoạt động tố tụng của Tòa án, nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do anh T ghen tuông vô cớ, gây sự đánh chửi chị; anh T là người lười biếng, không chịu lao động và còn hay uống rượu say về mắng chửi và có những hành vi bạo hành gia đình đối với chị. Vợ chồng chị đã chính thức sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Anh T xác nhận vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh có đánh chửi nên chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở từ tháng 5/2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh T đề nghị vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh lại không có thiện chí tham gia hòa giải đoàn tụ cùng chị H; mặt khác theo cung cấp của Ban công tác mặt trận thôn P, xã H, cũng như xác nhận của anh T, thì mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã được chính quyền địa phương và gia đình 02 bên nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, tại phiên tòa chị H cương quyết xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2015/0003905 ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã H, huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Quốc Huy**